

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 01905

Trang 1/2

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Dự án đầu tư (208421) - Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV301

Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08150002	NGUYỄN THÙY AN	DH08TM	1	An				9,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	09123003	TRẦN THỊ NGỌC ANH	DH09KE	1	NA				7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	08150010	LƯƠNG THỊ NGỌC CHÂU	DH08TM	1	Chau				7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	08150011	ĐẶNG THỊ KIM CHI	DH08TM	1	Chi				9,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	08120002	VÕ TẤN CHƯƠNG	DH08KT	1	Tan				7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	09123015	NGUYỄN THỊ THANH DIỆU	DH09KE	1	Thien				8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	09123024	VŨ THỊ THUY DƯƠNG	DH09KE	1	Duong				6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	09143008	VÂN LỘC ĐẠT	DH09KM	1	Dat				9,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	08120039	NGUYỄN THỊ KIM ĐĂNG	DH08KT	1	Dang				9,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	09143056	NGUYỄN THỊ GIANG	DH09KM	1	Giang				9,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	09123028	PHẠM THỊ THÚY GIÈNG	DH09KE	1	Thuy				6,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	08122036	LÊ THỊ HẰNG	DH08QT	1	Hung				10,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	09123037	LÊ THỊ THANH HẰNG	DH09KE	1	Han				7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	09123039	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	DH09KE	1	Han				9,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	07155004	TRẦN TRỌNG HẬU	DH08KT	1	Hau				5,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	09123044	HUYỀN THỊ THANH HIỀN	DH09KE	1	Hien				9,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	08122039	NGUYỄN MINH HIỀN	DH08QT	1	Hien				6,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	08120010	PHẠM THỊ NGỌC HOA	DH08KT	1	Hoa				10,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 54; Số tờ: 74

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 7 tháng 12 năm 2011

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Nguyễn Thanh Huyền
Lê Nguyệt

TS. ĐẶNG MINH PHƯƠNG
Trần Đức Luân

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Mã nhận dạng 01905

Trang 2/2

Môn Học : Dự án đầu tư (208421) - Số Tín Chi: 3

Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV301

Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10150016	PHẠM THỊ HÒA	DH10TM	1	<i>[Signature]</i>				5,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	09123053	LÊ THỊ NGỌC	DH09KE	1	<i>[Signature]</i>				8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	09123058	PHAN THỊ THANH	DH09KE	1	<i>[Signature]</i>				6,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	08150059	NGUYỄN THỊ HUƠNG	DH08TM	1	<i>[Signature]</i>				7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	09123065	NGUYỄN THỊ KIM	DH09KE	1	<i>[Signature]</i>				6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	09143064	TRẦN THỊ NGỌC	DH09KM	1	<i>[Signature]</i>				8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10150035	NGUYỄN THỊ LỘC	DH10TM	1	<i>[Signature]</i>				8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	07121010	NGUYỄN VĂN LỢI	DH08KT	1	<i>[Signature]</i>				7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	09123077	LÊ THỊ TRÚC	DH09KE	1	<i>[Signature]</i>				8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	08120019	PHAN TẤN HUY	DH08KT	1	<i>[Signature]</i>				8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	09123112	BÙI THỊ QUỲNH	DH09KE	1	<i>[Signature]</i>				6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	08150101	LỘC THUY THANH	DH08TM	1	<i>[Signature]</i>				8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	08150104	LÊ THỊ KIM	DH08TM	1	<i>[Signature]</i>				7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	08123131	TRẦN THỊ HỒNG	DH08KE	1	<i>[Signature]</i>				8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	08120022	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	DH08KT	1	<i>[Signature]</i>				8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	08150109	LÊ ANH	DH08TM	1	<i>[Signature]</i>				10,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10164033	HUỶNH MINH TÂM	DH10TC	1	<i>[Signature]</i>				9,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	09123136	LÊ THỊ BÌNH	DH09KE	1	<i>[Signature]</i>				9,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 54; Số tờ: 54

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2
[Signature]
[Signature]

Duyệt của Trưởng Bộ môn

[Signature]
S. ĐĂNG MINH PHƯƠNG

Cán bộ chấm thi 1&2

[Signature]
TRẦN THỊ LIÊN

Ngày 7 tháng 12 năm 2011

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 01905

Trang 3/2

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Dự án đầu tư (208421) - Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV301

Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09122124	TRẦN THỊ NGỌC THẢO	DH09QT	1	<i>[Signature]</i>				6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	08150132	BÙI HUY THẮNG	DH08TM	1	<i>[Signature]</i>				8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	09122131	BÙI DUY THÔNG	DH09QT	1	<i>[Signature]</i>				9,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	09123160	PHẠM THANH THÙY	DH09KE	1	<i>[Signature]</i>				8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	08120081	NGUYỄN THỊ THANH TIỀN	DH08KT	1	<i>[Signature]</i>				9,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	07114098	KIẾN THỊ HỒNG TIẾN	DH08KT	1	<i>[Signature]</i>				5,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	08120082	NGUYỄN ĐIỆN TOÀN	DH08KT	1	<i>[Signature]</i>				6,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	09123172	HOÀNG THỊ THÙY TRANG	DH09KE	1	<i>[Signature]</i>				7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	09122148	NGUYỄN THỊ THANH TRÂM	DH09QT	1	<i>[Signature]</i>				9,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	08120083	DƯƠNG VĂN TRUNG	DH08KT	1	<i>[Signature]</i>				7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	09120028	TRẦN VĂN TUYẾN	DH09KT	1	<i>[Signature]</i>				5,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	09123195	LÊ THỊ MỸ TUỜNG	DH09KE	1	<i>[Signature]</i>				7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	08121003	TRẦN THIÊN VĂN	DH08KT	1	<i>[Signature]</i>				9,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	08120032	NGUYỄN THỊ VĂN	DH08KT	1	<i>[Signature]</i>				9,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	08120033	PHẠM THỊ LY VI	DH08KT	1	<i>[Signature]</i>				9,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	09123202	VÕ THỊ THÚY VY	DH09KE	1	<i>[Signature]</i>				9,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	09143046	DIỆP THỊ THẾ XUÂN	DH09KM	1	<i>[Signature]</i>				10,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	09150116	NGUYỄN THANH Y	DH09TM	1	<i>[Signature]</i>				8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....54.....; Số tờ:.....54.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

[Signature]
[Signature]

Duyệt của Trưởng Bộ môn

[Signature]
TS. ĐANG MINH PHƯƠNG

Cán bộ chấm thi 1&2

[Signature]
Trần Đức Luân

Ngày 7 tháng 12 năm 2011